

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **194 /2023/HS-ST**
Ngày 27-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Lương Khoa**
2. Ông **Phạm Quang Nghĩa**

Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Thiêm** – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diên** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 27/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 180/2023/HSST ngày 18/8/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2023/QĐXXST-HS ngày 13/9/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Trần Bảo M, T** gọi khác: không.

Giới tính: **N**, Sinh năm 1995 tại tỉnh Đồng Nai

Hộ khẩu thường trú: **khu phố H, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai.**

Nơi cư trú: **khu phố B, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai.**

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Thiên chúa

Nghề nghiệp: Không, Trình độ học vấn: **lớp 12/12.**

Con ông **Lê Văn M1**, sinh năm 1958 và bà **Trần Thị Thanh N1**, sinh năm 1960.

Vợ, con: chưa có.

Tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 04/4/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” **quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự**; Chấp hành xong án phạt tù ngày 16/11/2021 và đóng án phí ngày 05/8/2019 **nhưng chưa được xóa án tích.**

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/3/2023 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Trần Bảo M là người nghiện ma túy và **không có việc làm ổn định**. Vào ngày 06/3/2023, **M** sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 8 có gắn Sim số 09077279289 đăng nhập vào tài khoản mạng xã hội Zalo tên JET số +84562615836 liên lạc với người tên **H** sử dụng tài khoản Zalo tên “Ông **T1**” (Không rõ nhân thân lai lịch) thỏa thuận mua 01 khẩu súng và 08 viên đạn giá 3.000.000 đồng. Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, có 02 người (không rõ nhân thân lai lịch) đi đến nơi ở của **M** tại **khu phố B, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai** giao cho **M** 01 khẩu súng và 08 viên đạn, **M** trả 1.000.000 đồng và nợ lại 2.000.000 đồng. Sau khi nhận súng, đạn **M** cất giấu trong phòng ngủ đến 21 giờ 30 phút, thì bị **Công an huyện X** kiểm tra, phát hiện thu giữ 01 khẩu súng màu đen có chữ SMITH & WESSON và chữ ZP-5; 08 viên đạn dài 2,5 cm.

Tại Kết luận giám định số 1961/KL-KTHS ngày 10/3/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận về khẩu súng thu giữ của **Lê Trần Bảo M:**

“1. Khẩu súng gửi giám định là vũ khí được chế tạo thủ công có tính năng, tác dụng **tương tự như vũ khí quân dụng và thuộc nhóm vũ khí quân dụng**. Sử dụng **khẩu** súng nêu trên bắn với loại đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,5)mm vào cơ thể người có thể gây thương tích hoặc tử vong.

2. 08 (tám) viên đạn gửi giám định là đạn chưa bắn thuộc loại đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,5)mm, không phải đạn quân dụng và sử dụng được cho khẩu súng nêu trên. Bắn thực nghiệm với 04/08 viên đạn gửi giám định, kết quả đạn nổ”.

* Vật chứng vụ án:

01 khẩu súng màu đen, trên thân súng có chữ SMITH&WESSON và ZP5; 04 viên đạn, mỗi viên dài 2,5cm.

Tại bản cáo trạng số: 177/CT-VKSXL ngày 16/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố **Lê Trần Bảo M** tội: “Tàng trữ vũ khí quân dụng”, quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Lê Trần Bảo M** từ 01 năm 05 tháng tù đến 02 năm tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra; Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên; Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo **Lê Trần Bảo M** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, vật chứng của vụ án đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào ngày 06/3/2023, tại khu phố B, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai, **Lê Trần Bảo M** đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 khẩu súng màu đen có chữ SMITH & WESSON và chữ ZP-5 có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và thuộc nhóm vũ khí quân dụng; 08 viên đạn thể thao dài 2,5 cm thì bị phát hiện bắt giữ quả tang cùng tang vật.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo **Lê Trần Bảo M** đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ vũ khí quân dụng”, quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vật chứng: Tịch thu và giao **Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đ**: 01 khẩu súng màu đen, trên thân súng có chữ SMITH&WESSON và ZP5; 04 viên đạn, mỗi viên dài 2,5cm.

[6] Đối với người tên **H** bán súng, đạn cho **Lê Trần Bảo M** và 02 người giao súng, đạn cho mình, Cơ quan An ninh điều tra **Công an tỉnh Đ** tiếp tục xác minh làm rõ và đề nghị xử lý sau.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo **Lê Trần Bảo M** phạm tội “*Tàng trữ vũ khí quân dụng*”.

Xử phạt bị cáo **Lê Trần Bảo M** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2023.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu và giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai: 01 khẩu súng màu đen, trên thân súng có chữ SMITH&WESSON và ZP5; 04 viên đạn, mỗi viên dài 2,5cm.

(Theo Quyết định nhập kho số 121/QĐ-BCH ngày 21/8/2023 của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Đ và Lệnh nhập kho số 28-VC ngày 21/8/2023 của Phòng kỹ thuật - Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Đ).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Lê Trần Bảo M** phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm,

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- UBND cấp xã;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huệ